

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP TÍCH CỰC VÀO DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU CHO HỌC SINH LỚP 11

Phan Thị Hiền

Trường TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn- Quyet Thang, Phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai

Tóm tắt: Trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông (GDPT) theo hướng phát triển năng lực (PTNL) người học, năng lực đọc hiểu là yếu tố cốt lõi trong quá trình học tập và phát triển cá nhân. Môn Ngữ văn, với đặc thù là môn học ngôn ngữ và nghệ thuật, đóng vai trò quan trọng trong việc rèn luyện năng lực. Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về việc ứng dụng phương pháp dạy học (PPDH) tích cực nhằm PTNL đọc hiểu cho học sinh lớp 11 thông qua các tác phẩm văn xuôi tự sự. Nghiên cứu được triển khai trên cơ sở lí luận về dạy học tích cực và năng lực đọc hiểu, khảo sát thực trạng giảng dạy tại trường phổ thông, thực nghiệm sư phạm và đánh giá hiệu quả. Kết quả cho thấy PPDH tích cực không chỉ nâng cao chất lượng học tập mà còn thúc đẩy tư duy phản biện, khả năng sáng tạo và thái độ học tập tích cực của học sinh.

Từ khóa: dạy học tích cực, năng lực đọc hiểu, Ngữ văn, học sinh lớp 11, đổi mới giáo dục

APPLYING ACTIVE TEACHING METHODS IN LITERATURE INSTRUCTION TO DEVELOP READING COMPREHENSION SKILLS FOR GRADE 11 STUDENTS

Phan Thi Hien

Le Quy Don Primary–Secondary–High School, Quyet Thang Ward, Tran Bien, Dong Nai Province

Abstract: In the context of general education reform aimed at developing learners' competencies, reading comprehension is increasingly regarded as a core element in the learning and personal development process. Literature, as a subject of language and art, plays a crucial role in fostering this competence. This article presents research results on the application of active teaching methods to develop reading comprehension skills for Grade 11 students through narrative prose texts. The research is grounded in theoretical frameworks on active teaching and reading comprehension, combined with a survey of current teaching practices, pedagogical experiments, and evaluation of effectiveness. Findings show that active teaching methods not only improve academic performance but also promote critical thinking, creativity, and positive learning attitudes among students.

Keywords: active teaching methods, reading comprehension competence, literature, Grade 11 students, educational innovation

Nhận bài: 14/06/2025

Phản biện: 11/07/2025

Duyệt đăng: 16/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình Văn học lớp 11 phong phú, đặc biệt các tác phẩm văn xuôi tự sự có chiều sâu về tư tưởng và nghệ thuật, rất phù hợp để PTNL đọc hiểu ở cấp độ phân tích, đánh giá và sáng tạo. Học sinh lớp 11 có khả năng tư duy độc lập, phản biện và sáng tạo tốt hơn so với các lớp dưới, các em bắt đầu có nhu cầu thể hiện quan điểm cá nhân, thích hợp với các hoạt động như thảo luận nhóm, nhập vai, viết sáng tạo... Nếu lớp 10 tập trung vào kỹ năng đọc hiểu cơ bản, nhận biết và thông hiểu, lớp 12 tập trung vào kỹ năng đọc hiểu nâng cao, gắn với ôn thi tốt nghiệp và vận dụng thực tiễn, lớp 11 là thời điểm thích hợp để nâng cao năng lực đọc hiểu lên cấp độ vận dụng và vận dụng sáng tạo, thông qua các PPDH tích cực.

Tuy nhiên, thực trạng giảng dạy Ngữ văn áp dụng PPDH tích cực - lấy học sinh làm trung tâm, khuyến khích tương tác, khám phá và vận dụng; từ đó PTNL đọc hiểu. Do đó, bài viết tập trung nghiên cứu cách ứng dụng PPDH tích cực trong giảng dạy Ngữ văn lớp 11, đặc biệt là các tác phẩm văn xuôi tự sự, nhằm PTNL đọc hiểu cho học sinh.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề lí luận về dạy học tích cực

2.1.1. Phương pháp dạy học tích cực

Dạy học tích cực là phương pháp giáo dục hiện đại, trong đó học sinh đóng vai trò chủ thể của quá trình học tập. Giáo viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn tổ chức các hoạt động học tập để học sinh tự khám phá, chiếm lĩnh và vận dụng tri thức. Đặc điểm nổi bật của phương pháp này bao gồm: lấy học sinh làm trung tâm, khuyến khích sự tham gia tích cực, đa dạng hóa hình thức học tập, tăng cường tương tác, chú trọng quá trình học tập và tích hợp với thực tiễn.

2.1.2. Năng lực đọc hiểu

Theo Keene và Zimmerman (1997), “dạy đọc hiểu chủ yếu là dạy tư duy”, cho thấy vai trò trung tâm của tư duy phản biện trong quá trình đọc. Beers và Probst (2013), cùng với Shea và Roberts (2016), nhấn mạnh rằng để đạt được sự hiểu sâu và toàn diện về văn bản, người đọc cần thực hiện việc đọc kỹ, tư duy, phân tích, đánh giá, tổng hợp và tích hợp các ý tưởng. Trong khi đó, Khảo sát Giáo dục Quốc gia Hoa Kỳ (NAEP, 2019) định nghĩa đọc là một quá trình chủ động và phức tạp,

bao gồm việc hiểu văn bản viết, phát triển và diễn giải ý nghĩa, cũng như sử dụng ý nghĩa đó phù hợp với loại văn bản, mục đích và hoàn cảnh. Một nghiên cứu khác trên Academia.edu cũng khẳng định rằng đọc hiểu là một quá trình tương tác, trong đó người đọc vận dụng kiến thức nền, quan điểm cá nhân và kỹ năng giải quyết vấn đề để kiến tạo ý nghĩa. Những quan điểm này cho thấy năng lực đọc hiểu không chỉ là kỹ năng ngôn ngữ mà còn là biểu hiện của năng lực tư duy, sự chủ động và khả năng thích ứng của người học trong môi trường thông tin hiện đại.

Theo các nghiên cứu quốc tế, đọc hiểu là quá trình tư duy phức tạp, bao gồm các cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng sáng tạo. Do đó, năng lực đọc hiểu theo quan niệm hiện đại được hiểu là khả năng tiếp nhận, phân tích, giải mã và vận dụng thông tin từ văn bản để hiểu và áp dụng vào thực tiễn. Năng lực này không chỉ giúp học sinh học tốt môn Ngữ văn mà còn hỗ trợ học tập các môn khác, phát triển tư duy phản biện, giáo dục nhân cách và kỹ năng sống, nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ, cải thiện kỹ năng diễn đạt, cũng hỗ trợ học tập suốt đời.

2.1.3. Mối quan hệ giữa dạy học tích cực và năng lực đọc hiểu

PPDH tích cực tạo điều kiện để học sinh chủ động chiếm lĩnh tri thức, phát triển tư duy thông qua các hoạt động tương tác và thực hành, với văn bản, giáo viên, và bạn bè. Các hình thức như thảo luận nhóm, nhập vai, xử lý tình huống, viết sáng tạo, trình bày ý kiến cá nhân, phản biện... giúp học sinh hiểu sâu văn bản, khám phá tầng ý nghĩa và vận dụng vào thực tiễn, từ đó PTNL đọc hiểu một cách toàn diện, đặc biệt, trang bị cho HS những kỹ năng cần thiết để tiếp cận các văn bản khác ngoài chương trình học.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu là phương pháp tổng hợp lý luận, khảo sát thực trạng, thực nghiệm sư phạm và phân tích định tính – định lượng.

Đối tượng nghiên cứu là quá trình tổ chức dạy học môn Ngữ văn lớp 11 theo PPDH tích cực, với trọng tâm là việc vận dụng các hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm PTNL đọc hiểu cho học sinh. Cụ thể, nghiên cứu tập trung vào các hoạt động dạy học như thảo luận nhóm, nhập vai, viết sáng tạo, sử dụng công nghệ hỗ trợ, và các hình thức đánh giá năng lực trong quá trình giảng dạy văn bản Ngữ văn lớp 11, với hai nhóm: lớp thực nghiệm (áp dụng PPDH tích cực) và lớp đối chứng

(giảng dạy theo phương pháp truyền thống).

Các công cụ nghiên cứu bao gồm: phiếu khảo sát, phân tích, đánh giá hiệu quả của phương pháp qua sản phẩm học tập, kết quả kiểm tra, quan sát lớp học, phản hồi từ giáo viên và học sinh.

2.3. Cách thức ứng dụng PPDH tích cực trong PTNL đọc hiểu của học sinh vào thực tiễn

2.3.1. Tăng cường hoạt động dạy học tương tác

PPDH tích cực nhấn mạnh vai trò chủ động của học sinh trong quá trình tiếp nhận tri thức. Việc tăng cường trao đổi giữa giáo viên và học sinh, cũng như giữa học sinh với nhau giúp hình thành tư duy phản biện và khả năng diễn đạt. Giáo viên không chỉ đặt câu hỏi mà còn tổ chức các hoạt động đối thoại, khuyến khích học sinh khám phá văn bản qua thảo luận, phản hồi và liên hệ thực tế.

Ví dụ, khi dạy đoạn trích Tấm lòng người mẹ (Victor Hugo), giáo viên có thể dẫn dắt học sinh phân tích hành động của nhân vật Phăng-tin, từ đó liên hệ đến tình mẫu tử trong đời sống. Tương tự, khi học Chí Phèo, học sinh thảo luận nhóm về diễn biến tâm lý nhân vật sau khi gặp Thị Nở, giúp các em hiểu sâu hơn về bi kịch và sự thức tỉnh nhân tính.

Ngoài ra, các hình thức như thảo luận nhóm, xử lý tình huống và nhập vai giúp học sinh trải nghiệm, phân tích và sáng tạo. Ví dụ, khi học Trái tim Đan-kô, học sinh được đặt vào tình huống giả định để đưa ra quyết định, từ đó phát triển khả năng đánh giá và đồng cảm. Hoặc khi nhập vai nhân vật trong Chữ người tử tù, học sinh có thể hóa thân thành Huân Cao hay viên quản ngục để hiểu rõ hơn nội tâm và thông điệp tác phẩm.

2.3.2. Khai thác câu hỏi mở và bài tập sáng tạo

Câu hỏi kích thích tư duy là công cụ quan trọng giúp học sinh vượt qua việc ghi nhớ đơn thuần để phân tích, đánh giá và liên hệ thực tế. Ví dụ, khi học Chữ người tử tù, giáo viên có thể hỏi: “Thiên lương của Huân Cao phản ánh điều gì về xã hội đương thời?”, từ đó khơi gợi suy ngẫm về đạo đức và nhân văn.

Bài tập sáng tạo như viết tiếp cốt truyện, nhập vai nhân vật, hoặc thay đổi kết thúc giúp học sinh PTNL đọc hiểu ở mức độ cao. Ví dụ, học sinh có thể tưởng tượng cuộc sống của viên quản ngục sau khi gặp Huân Cao, hoặc viết lại kết thúc Chí Phèo để thể hiện một thông điệp khác. Những hoạt động này không chỉ rèn luyện tư duy mà còn khơi dậy cảm xúc và sự gắn bó với văn bản.

2.3.3. Ứng dụng công nghệ và tư liệu hỗ trợ

Công nghệ thông tin giúp làm mới cách dạy học văn học. Giáo viên có thể sử dụng PowerPoint

để trình bày nội dung bằng sơ đồ, hình ảnh, trích dẫn; video minh họa để tái hiện tình huống truyện; hoặc ứng dụng học tập như Quizizz, Kahoot để kiểm tra nhanh và tạo hứng thú; cũng có khi dùng Padlet, Canva để giúp học sinh cùng tương tác.

Bên cạnh đó, việc sử dụng tài liệu văn học đa dạng như văn bản gốc, hình ảnh minh họa, tư liệu lịch sử giúp học sinh hiểu sâu hơn về bối cảnh và giá trị tác phẩm. Ví dụ, khi học Chí Phèo, giáo viên có thể giới thiệu về xã hội thực dân nửa phong kiến để học sinh hiểu rõ hơn nguyên nhân tha hóa của nhân vật.

2.3.4. Tạo không gian học tập thân thiện

Một môi trường học tập thân thiện giúp học sinh tự tin bày tỏ quan điểm, từ đó phát triển tư duy độc lập và khả năng phản biện. Giáo viên cần lắng nghe, khuyến khích và tôn trọng mọi ý kiến, đồng thời tổ chức các hoạt động như tranh luận, phản biện để học sinh rèn luyện kỹ năng giao tiếp và lập luận.

Phương pháp đọc sâu (close reading) cũng rất hiệu quả trong việc PTNL đọc hiểu. Học sinh được hướng dẫn đọc kỹ các đoạn văn, phân tích chi tiết ngôn ngữ, hình ảnh, biểu tượng để khám phá tầng sâu ý nghĩa. Ví dụ, khi phân tích đoạn Chí Phèo độc thoại sau khi được Thị Nở chăm sóc, học sinh có thể nhận ra sự chuyển biến nội tâm và bị kịch bị từ chối quyền làm người.

2.3.5. Đa dạng hóa phương pháp đánh giá

Đánh giá trong dạy học tích cực không chỉ dựa vào điểm số mà còn thông qua quan sát, sản phẩm nhóm và bài viết cá nhân. Giáo viên có thể theo dõi mức độ tham gia, khả năng hợp tác và sáng tạo của học sinh trong các hoạt động học tập.

Ví dụ, học sinh có thể tạo sơ đồ tư duy, mô hình, hoặc video minh họa về nhân vật trong Chí Phèo để thể hiện hiểu biết của mình. Bài viết cảm nhận cá nhân cũng là hình thức đánh giá sâu sắc, giúp giáo viên nhận diện tư duy và cảm xúc của học sinh.

Phản hồi thường xuyên là yếu tố quan trọng giúp học sinh điều chỉnh và tiến bộ. Giáo viên cần đưa ra nhận xét cụ thể, tích cực, định hướng rõ ràng để học sinh cải thiện kỹ năng đọc hiểu và diễn đạt. Phản hồi có thể thực hiện trực tiếp trong lớp hoặc qua các nền tảng học tập trực tuyến như Microsoft Teams, Padlet.

Việc ứng dụng PPDH tích cực trong PTNL đọc hiểu không chỉ giúp học sinh tiếp cận văn bản một cách sâu sắc mà còn rèn luyện tư duy phản biện, khả năng sáng tạo và kỹ năng giao tiếp. Đây là hướng đi cần thiết trong bối cảnh đổi mới giáo

dục hiện nay, nhằm hình thành những người học chủ động, độc lập và có khả năng thích ứng với thực tiễn.

2.4. Kết quả nghiên cứu

2.4.1. Thực trạng giảng dạy của giáo viên

Khảo sát cho thấy phần lớn giáo viên chưa thoát khỏi phương pháp truyền thống, học sinh ít được tham gia vào các hoạt động khám phá, thảo luận, tự học. Sự tương tác giữa giáo viên và học sinh, nếu có thường chỉ diễn ra dưới hình thức hỏi - đáp, trong đó giáo viên đặt ra các câu hỏi mang tính kiểm tra, còn học sinh trả lời theo những kiến thức là câu chữ trên văn bản. Những câu hỏi này thường tập trung vào việc tái hiện kiến thức hơn là khuyến khích tư duy phản biện hay khám phá ý nghĩa sâu xa của văn bản. Học sinh thường được dạy “cách học” để đạt điểm số trong các kì thi, thay vì học để hiểu và vận dụng tri thức một cách hiệu quả vào thực tiễn.

Việc PTNL đọc hiểu còn gặp nhiều khó khăn do học sinh thụ động, thiếu tư duy phản biện. Các em chưa có thói quen đặt câu hỏi, tìm hiểu sâu, hay khám phá nội dung bài học một cách sáng tạo; cũng chưa biết cách phân tích, đánh giá hoặc đưa ra quan điểm cá nhân về một nội dung văn học. Khi tiếp cận với văn bản, học sinh thường chỉ dừng lại ở việc ghi nhớ các chi tiết đơn lẻ, mà chưa biết cách liên kết các thông tin, phát hiện tầng ý nghĩa sâu hơn của tác phẩm. Các em ngại phát biểu, tránh tranh luận, và thường cố gắng tìm câu trả lời chính xác theo khuôn mẫu có sẵn, thay vì tự mình suy ngẫm hoặc thử nghiệm các cách tiếp cận mới.

Giáo viên cũng gặp khó khăn và thách thức. Việc thiết kế và tổ chức các hoạt động học tập tích cực đòi hỏi giáo viên phải đầu tư thời gian và công sức để xây dựng các kịch bản phù hợp với từng bài học. Giáo viên cần chuẩn bị hệ thống câu hỏi, bài tập, tình huống, và các tài liệu hỗ trợ để học sinh có thể tham gia một cách hiệu quả vào quá trình học tập. Ngoài ra, khả năng vận dụng các phương pháp tích cực của giáo viên cũng phụ thuộc nhiều vào năng lực và kỹ năng chuyên môn của mỗi người, nhiều giáo viên áp dụng còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu. Không ít giáo viên giữ tư duy truyền thống khi tổ chức các hoạt động nhóm, thảo luận, hoặc đặt câu hỏi cho học sinh,... khiến các hoạt động này trở nên thiếu hiệu quả và không kích thích được sự hứng thú của học sinh.

2.4.2. Thiết kế hoạt động dạy học tích cực

Các hoạt động được thiết kế bao gồm:

Thảo luận nhóm: phân tích nhân vật, tình

huống truyện, giá trị nghệ thuật.

Nhập vai nhân vật: hóa thân để hiểu nội tâm và hành động.

Viết sáng tạo: viết tiếp cốt truyện, sáng tạo kết thúc mới.

Đọc sâu (close reading): phân tích chi tiết nghệ thuật, biểu tượng.

Ứng dụng công nghệ: sử dụng PowerPoint, video minh họa, Quizizz, sơ đồ tư duy, Padlet, Canva, ChatGPT, Gemini.

Đánh giá đa dạng: quan sát, sản phẩm nhóm, bài viết cảm nhận cá nhân.

2.4.3. Kết quả thực nghiệm

So sánh kết quả giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng bước đầu cho thấy:

Học sinh lớp thực nghiệm có điểm số trung bình cao hơn, đặc biệt ở các câu hỏi phân tích, đánh giá và sáng tạo.

Thái độ học tập tích cực hơn: chủ động phát biểu, đặt câu hỏi, hợp tác nhóm, không khí lớp học luôn sôi nổi, học sinh khá hứng thú khi đến tiết học Ngữ văn.

Phát triển rõ rệt các kỹ năng mềm: giao tiếp, phản biện, làm việc nhóm.

2.4.4. Phân tích ưu điểm và hạn chế

Ưu điểm:

PTNLđọc hiểu toàn diện: Học sinh không chỉ được rèn luyện kỹ năng đọc hiểu cơ bản mà còn phát triển các kỹ năng phân tích, đánh giá và tư duy sáng tạo. Các hoạt động như thảo luận nhóm, giải quyết tình huống và sáng tạo kết thúc mới giúp các em khám phá sâu sắc ý nghĩa văn bản và kết nối với thực tiễn.

Khơi dậy hứng thú học tập: PPDH tích cực tạo nên không khí lớp học sôi nổi, kích thích học sinh tham gia nhiệt tình vào các hoạt động học tập. Các công cụ hỗ trợ như PowerPoint, video minh họa, và sơ đồ tư duy cũng góp phần làm cho tiết học trở nên hấp dẫn và trực quan.

Phát triển các kỹ năng mềm: Bên cạnh năng lực đọc hiểu, học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng như giao tiếp, làm việc nhóm, trình bày ý tưởng, và phản biện. Những kỹ năng này không chỉ hỗ trợ việc học Ngữ văn mà còn giúp các em chuẩn bị tốt

hơn cho các tình huống trong đời sống thực tiễn.

Hạn chế:

Đòi hỏi sự chuẩn bị công phu: Giáo viên cần đầu tư nhiều thời gian và công sức để thiết kế các hoạt động học tập đa dạng và sáng tạo, cũng như chuẩn bị các tài liệu hỗ trợ phù hợp với từng bài học.

Khả năng tương tác không đồng đều giữa học sinh: Sĩ số lớp khá đông, một số học sinh có xu hướng bị động hoặc thiếu tự tin khi tham gia vào các hoạt động nhóm hoặc trình bày ý tưởng cá nhân,... đòi hỏi giáo viên phải có sự quan tâm, hỗ trợ đặc biệt để đảm bảo tất cả học sinh đều được tham gia và tiến bộ.

Phụ thuộc vào cơ sở vật chất và thời gian: Một số hoạt động đòi hỏi sự hỗ trợ từ các thiết bị công nghệ, không gian lớp học linh hoạt và thời gian học tập đủ dài. Tuy nhiên, điều kiện thực tế tại nhà trường chưa đáp ứng được như phòng học khá chật, thời khóa biểu bị lẻ tẻ.

Mặc dù vẫn tồn tại một số hạn chế, PPDH tích cực rõ ràng đã mang lại những thay đổi tích cực trong việc PTNLđọc hiểu của học sinh. Việc tổ chức các hoạt động học tập đa dạng, sáng tạo không chỉ giúp học sinh hiểu sâu văn bản mà còn hình thành tư duy phản biện, khả năng diễn đạt và thái độ học tập tích cực. Tuy nhiên, việc áp dụng cần được điều chỉnh linh hoạt, đồng thời có sự hỗ trợ đồng bộ từ nhà trường, phụ huynh để phát huy tối đa ưu điểm và khắc phục các khó khăn trong quá trình triển khai.

III. KẾT LUẬN

PPDH tích cực là hướng tiếp cận hiện đại, đặt học sinh vào trung tâm quá trình học tập, khuyến khích các em chủ động khám phá, tương tác và sáng tạo. Trong môn Ngữ văn, giúp học sinh PTNLđọc hiểu toàn diện, từ việc tiếp nhận thông tin đến phân tích, liên hệ và vận dụng vào thực tiễn.

Thông qua các hoạt động như thảo luận, nhập vai, viết tiếp cốt truyện, sáng tạo kết thúc mới hay thuyết trình, học sinh được rèn luyện tư duy phản biện, khả năng diễn đạt và làm việc nhóm. Việc học trở nên sinh động, giúp học sinh hiểu sâu sắc giá trị nhân văn của văn bản và hình thành thái độ tích cực với môn học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Huy Quang, Đọc hiểu văn bản nghệ thuật trong giờ Ngữ văn nhìn từ hoạt động học tập của học sinh, <https://voer.edu.vn/m/doc-hieu-van-ban-nghe-thuat-trong-gio-ngu-van-nhin-tu-hoat-dong-hoc-tap-cua-hoc-sinh/f03f95f5>
2. Đỗ Ngọc Thống (2018), Dạy học Ngữ văn theo yêu cầu phát triển năng lực, <https://hoc360.net>,
3. Phan Thị Hiền (2019), PTNLđọc hiểu cho học sinh lớp 11 qua dạy tác phẩm văn xuôi tự sự, Luận văn thạc sĩ.
4. Beers, K. & Probst, R.E. (2013). Notice and Note: Strategies for Close Reading. Heinemann.
5. Keene, E.O. & Zimmerman, S. (1997). Mosaic of Thought: Teaching Comprehension in a Reader's Workshop. Heinemann.
6. Shea, M. & Roberts, L. (2016). The Reading Workshop: Creating Space for Readers. Stenhouse Publishers.
7. National Assessment of Educational Progress. (2019). Reading Framework for the 2019 National Assessment of Educational Progress. U.S. Department of Education.